TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2026/HS-ST
Ngày: 21/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bé Em
Ông Lê Minh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2026/TLST-HS ngày 29/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2026/QĐXXST-HS ngày 06/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thúy H, tên gọi khác không, sinh ngày 01/5/1994 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp C, xã L, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ); căn cước công dân số: 083194002264; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Dương Thị K; bị cáo từng có chồng tên Nguyễn Thanh S (đã ly hôn); con: có 02 người con, sinh năm 2016 và sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2026 đến 08/01/2026 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Lê Hoàng N1, tên gọi khác không, sinh ngày 28/02/1990 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số E, ấp M, xã P, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số: 083090014767; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Lê Thị K1; bị cáo từng có vợ tên Lương Thị B (đã ly hôn); con: có 02 người con sinh năm 2011 và sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2026 đến 08/01/2026 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Quốc T, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp Q, xã G, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Thúy K2, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp H, xã L, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

3. Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

4. Đặng Thị D1, sinh năm 1976; nơi cư trú: số E, khu phố A, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Võ Nhựt H1, sinh năm 2000; nơi cư trú: số A, ấp M, xã M, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 01/01/2026 Nguyễn Thị Thúy H liên hệ qua mạng xã hội Zalo mua 1.600.000 đồng ma túy Ketamine của một người tên K3 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Sau khi mua được ma túy, H đem về phòng số 7, nhà trọ Diễm H2, địa chỉ: Tổ N, khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long do Nguyễn Thị Thúy H và Lê Hoàng N1 thuê để ở, cất giấu dưới nệm.

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 04/01/2026, H, N1, Nguyễn Quốc T; Nguyễn Thị Thúy K2; Nguyễn Thị Xuân M cùng tổ chức uống bia tại phòng trọ số 07 nhà trọ Diễm Hường, sau khi uống bia xong thì H lấy một túi ni long màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và viền màu xanh, bên trong chứa ma túy loại Ketamine, cất giấu dưới gường nệm ra đưa cho Lê Hoàng N1, N1 đi lấy dĩa trút ma túy ra, lấy trong giỏ của H 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 (một) thẻ nhựa có chữ HERSANI ra để cà nhuyễn ma túy cho H, N1, T, K2 và M cùng sử dụng ma túy.

Ngoài ra, H còn lấy 01 (một) túi ni long màu trắng, hàn kín 3 phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có một phần chất rắn màu vàng là ma túy dạng "thuốc lắc" để trên bàn định sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng đến 20 giờ 30 phút thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V phối hợp cùng Công an phường S, tỉnh Vĩnh Long tiến hành kiểm tra phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Thúy H và Lê Hoàng N1. Tại phòng trọ số 7 lúc này có Nguyễn Thị Thúy N2, sinh năm 2006, nơi cư trú: ấp H, xã L, tỉnh Vĩnh Long (là em của H) đến để nấu cơm, không sử dụng ma túy.

Kiểm tra chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Thị Thúy H, Lê Hoàng N1, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Thúy K2, Nguyễn Thị Xuân M, Nguyễn Thị Thúy N2 dương tính với ma túy.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) túi ni long màu trắng, kích thước 03cm x 03cm, hàn kín 3 phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh; 01 (một) túi ni long màu trắng, kích thước 7,5cm x 4,3cm, hàn kín 3 phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có một phần chất rắn màu vàng, nghi là ma túy; 01 (một) dĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 20cm, cao 1,7cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) đoạn ống hút được quấn bằng tờ tiền 10.000 đồng, bên ngoài được bọc bằng 03 đoạn ống màu nâu, đường kính ống 03mm; 01 (một) thẻ nhựa, kích

thước 8,5cm x 5,4cm có chữ HERSANI; 01 (một) điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím, số máy: MQ8W3LL/A, số seri: JXC940GW1, có gắn sim số 0983.726.668 (của Nguyễn Thị Thúy H); 01 (một) điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím, số máy MQ8R3LL/A, số seri: RH39KY3F3F, có gắn sim số 0983.471.495 (của Lê Hoàng N1); 01 (một) điện thoại Iphone 17 Promax, màu cam, số máy: MFYN4ZP/A, Số seri: KM9GN92F9K, có gắn sim số 0889.248.788 (của Nguyễn Thị Thúy K2); 01 (một) điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh, số máy: MNCY3VN/A, số seri: TDG6F49WT1, có gắn sim số 0972.632.305 (của Nguyễn Thị Xuân M); 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax, màu gold (của Nguyễn Quốc T); 01 (một) điện thoại Iphone 17 Promax, màu cam (của Nguyễn Thị Thúy N2).

Kết luận giám định số 12/2026/KL-KTHS-KV2 ngày 08/01/2026 của Phòng K4 Công an tỉnh V kết luận: Chất màu trắng dính trong 01 (một) túi ni long được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 24369946 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng do mẫu cần giám định tồn tại ở dạng vết. Một phần chất rắn màu vàng đựng trong 01 (một) túi ni long được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 24369869 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,2639 gam. Chất màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 24369868 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,4884 gam. Chất màu trắng dạng vết dính trên 01 (một) dĩa sứ màu trắng, hình tròn; 01 (một) đoạn ống hút được quấn bằng tờ tiền Việt Nam polymer mệnh giá 10.000 đồng, bên ngoài được bọc bằng 03 đoạn ống màu nâu; 01 (một) thẻ nhựa có chữ HERSANI được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 24092480 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng do mẫu cần giám định tồn tại ở dạng vết.

H3 lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V: 01 (một) dĩa sứ màu trắng, 01 (một) đoạn ống hút được quấn bằng tờ tiền Việt Nam polymer mệnh giá 10.000 đồng, bên ngoài được bọc bằng 03 đoạn ống màu nâu; 01 (một) thẻ nhựa có chữ HERSANI được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 24092480 sau giám định đã được niêm phong lại. Chất màu trắng được niêm phong bên trong túi niêm phong mã số NS4 24369868 sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng 0,3479 gam. Không hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V chất màu trắng (dạng vết) trong túi niêm phong mã số NS4 24369946, PS2 24092480 và chất rắn màu vàng trong túi niêm phong mã số NS4 24369869 sau giám định do đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Đối với ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) dĩa sứ màu trắng, 01 (một) đoạn ống hút được quấn bằng tờ tiền Việt Nam polymer mệnh giá 10.000 đồng, 01 (một) thẻ nhựa có chữ HERSANI là vật Nhà nước cấm lưu hành và là công cụ có liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím của Nguyễn Thị Thúy H dùng để liên hệ mua ma túy nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím, có gắn sim số 0983.471.495 của Lê Hoàng N1; 01 (một) điện thoại Iphone 17 Promax, màu cam, có gắn sim số 0889.248.788 của Nguyễn Thị Thúy K2; 01 (một) điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh, có gắn sim số 0972.632.305 của Nguyễn Thị Xuân M; 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax, màu gold của Nguyễn Quốc T; 01 (một) điện thoại Iphone 17 Promax, màu cam của Nguyễn Thị Thúy N2, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Hoàng N1, Nguyễn Thị Thúy K2, Nguyễn Thị Xuân M, Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thị Thúy N2.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thúy H và Lê Hoàng N1 đã khai nhận phù hợp với nhau về hành vi phạm tội, lời khai của H, N1 phù hợp với lời khai người làm chứng, Kết luận giám định và phù hợp các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKSKV5 ngày 29/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận ngày 04/01/2026 H có cung cấp ma tuý, N1 cà ma tuý cho vào đĩa sứ, dùng tờ tiền polyme quấn tròn làm ống hút để hút ma tuý. Những người tham gia sử dụng ma tuý gồm H, N1, K2, T, M. Ma tuý có được do H cung cấp, những người còn lại không ai góp tiền để được sử dụng ma tuý. Các bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thúy K2 trình bày: lời trình bày của bị cáo H và N1 là đúng ngày 04/01/2026 chị có tham gia sử dụng ma tuý cùng với H, N1, K2, T, M. Mọi người không có góp tiền để cùng sử dụng ma tuý, ma tuý của H từ đâu có chị không biết. Tài sản của chị bị công an thu giữ là điện thoại di động, chị đã nhận lại xong nên không có yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Hoàng N1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị phạt mỗi bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) dĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa có chữ HERSANI là vật Nhà nước cấm lưu hành và là công cụ có liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím của Nguyễn Thị Thúy H và 01 (một) đoạn ống hút được quấn bằng tờ tiền Việt Nam polymer mệnh giá 10.000 đồng dùng để sử dụng ma túy.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại 01 (một) điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím, có gắn sim số 0983.471.495 cho Lê Hoàng N1; 01 (một) điện thoại Iphone 17 Promax, màu cam, có gắn sim số 0889.248.788 cho Nguyễn Thị Thúy K2; 01 (một) điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh, có gắn sim số 0972.632.305 cho Nguyễn Thị Xuân M; 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax, màu gold cho Nguyễn Quốc T; 01 (một) điện thoại Iphone 17 Promax, màu cam cho Nguyễn Thị Thúy N2.

Bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 04/01/2026, tại phòng số 7, nhà T, địa chỉ: khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Thị Thúy H và Lê Hoàng N1 đã có hành vi cung cấp chất ma tuý, dụng cụ sử dụng và địa điểm cho H, N1, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Thúy K2, Nguyễn Thị Xuân M sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Thúy H và Lê Hoàng N1. Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý cùng thực hiện. Với ý thức, hành vi và hậu quả đó các bị cáo đã đồng phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân các bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng là "người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ có nghĩa vụ nuôi 02 con nhỏ dưới 15 tuổi; bị cáo N1 được hưởng thêm tình tiết có nghĩa vụ nuôi con nhỏ dưới 15 tuổi và có ông nội là Liệt sĩ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về vai trò đồng phạm, trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị cáo H có vai trò chính là người trực tiếp mua ma túy, chủ động lấy ma túy ra để tất cả sử dụng; N1 là người giúp sức chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy nên cần cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: các bị cáo phạm tội không có tích chất vụ lợi, các bị cáo không có tài sản nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là không cần thiết.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa có chữ HERSANI được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 24092480 sau giám định đã được niêm phong lại; chất màu trắng được niêm phong bên trong túi niêm phong mã số NS4 24369868 sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng 0,3479 gam là công cụ có liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím của Nguyễn Thị Thúy H và 01 (một) đoạn ống hút được quấn bằng tờ tiền Việt Nam polymer mệnh giá 10.000 đồng dùng để sử dụng ma túy.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại 01 (một) điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím, có gắn sim số 0983.471.495 cho Lê Hoàng N1; 01 (một) điện thoại Iphone 17 Promax, màu cam, có gắn sim số 0889.248.788 cho Nguyễn Thị Thúy K2; 01 (một) điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh, có gắn sim số 0972.632.305 cho Nguyễn Thị Xuân M; 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax, màu

gold cho Nguyễn Quốc T; 01 (một) điện thoại Iphone 17 Promax, màu cam cho Nguyễn Thị Thúy N2.

[7] Hành vi của Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Thúy K2, Nguyễn Thị Xuân M, Đặng Thị Diễm Cơ Q cảnh sát điều tra không chứng minh có đồng phạm với bị cáo H và N1 hoặc phạm tội khác nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh làm rõ đối tượng tên K3 bán ma túy cho bị cáo H để xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy H và Lê Hoàng N1 phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2026.

1.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Hoàng N1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa có chữ HERSANI được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 24092480 sau giám định đã được niêm phong lại; chất màu trắng được niêm phong bên trong túi niêm phong mã số NS4 24369868 sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng 0,3479 gam.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím của Nguyễn Thị Thúy H và 01 (một) đoạn ống hút được quấn bằng tờ tiền Việt Nam polymer mệnh giá 10.000 đồng dùng để sử dụng ma túy.

Vật chứng hiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V quản lý.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Lộc Quang, TP Đồng Nai (1b);
- UBND xã Phước Long, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo, NTGTT (6b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (6b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình